

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192**  
**Lớp LTMT 3 K10 Mã lớp học 28,826 Thực hành**

Môn học: LMH25 Lập trình Service

Giáo viên: Nguyễn Thị Ngọc Phương

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ 16/05 đến 18/07

| STT | Mã SV    | Họ và tên               | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|-------------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD182357 | Bùi Tiến Anh            | 01/12/2000 | 6    |       |           |         |
| 2   | CD180476 | Nguyễn Đình Tuấn Anh    | 18/04/2000 | 6    |       |           |         |
| 3   | CD170774 | Phạm Quang Anh          | 05/10/1999 | 4    |       |           |         |
| 4   | CD171535 | Dương Gia Bảo           | 16/03/1998 | \    | \     | \         | KĐT     |
| 5   | CD173697 | Nguyễn Đức Chính        | 27/07/1995 | \    | \     | \         | KĐT     |
| 6   | CD170212 | Bùi Văn Chương          | 14/02/1999 | 5    |       |           |         |
| 7   | CD181772 | Vũ Tiến Đạt             | 30/07/2000 | 5    |       |           |         |
| 8   | CD182806 | Nguyễn Phạm Thoại Doanh | 29/12/2000 | 8    |       |           |         |
| 9   | CD182322 | Lê Trung Đức            | 18/05/1993 | \    | \     | \         | KĐT     |
| 10  | CD181252 | Nguyễn Công Hạnh        | 10/09/2000 | 7    |       |           |         |
| 11  | CD172608 | Dương Minh Hiếu         | 13/10/1998 | 5    |       |           |         |
| 12  | CD181883 | Trần Văn Hiếu           | 19/09/2000 | 7    |       |           |         |
| 13  | CD182803 | Đoàn Đình Hùng          | 03/11/2000 | 7    |       |           |         |
| 14  | CD182132 | Đoàn Quang Huy          | 10/05/2000 | 7    |       |           |         |
| 15  | CD182844 | Nguyễn Quang Huy        | 05/10/2000 | 7    |       |           |         |
| 16  | CD181743 | Nguyễn Đăng Lãng        | 11/02/2000 | 8    |       |           |         |
| 17  | CD181882 | Lê Duy Linh             | 22/08/2000 | 7    |       |           |         |
| 18  | CD182156 | Nguyễn Trọng Long       | 29/09/2000 | 5    |       |           |         |
| 19  | CD182302 | Phạm Khắc Nam           | 09/09/2000 | \    | \     | \         | KĐT     |
| 20  | CD181773 | Trần Minh Quân          | 31/12/2000 | 4    |       |           |         |
| 21  | CD182838 | Phạm Hồng Quyền         | 09/08/1997 | 8    |       |           |         |
| 22  | CD181834 | Nguyễn Quang Sang       | 16/09/2000 | 0    | \     | \         | KĐT     |
| 23  | CD182791 | Nguyễn Đức Thắng        | 15/01/2000 | 8    |       |           |         |
| 24  | CD181755 | Đỗ Duy Thìn             | 22/06/2000 | 4    |       |           |         |
| 25  | CD170988 | Lê Thành Tôn            | 05/04/1999 | 5    |       |           |         |
| 26  | CD182818 | Vũ Văn Trường           | 23/11/2000 | 5    |       |           |         |
| 27  | CD173076 | Nguyễn Đức Tú           | 25/02/1999 | \    | \     | \         | KĐT     |
| 28  | CD182178 | Nguyễn Trọng Tuấn       | 18/01/1999 | 6    |       |           |         |
| 29  | CD181832 | Vương Quốc Tuấn         | 23/12/2000 | 6    |       |           |         |
| 30  | CD181750 | Đỗ Thanh Tùng           | 03/12/2000 | 6    |       |           |         |
| 31  | CD181812 | Đỗ Minh Tuyên           | 23/09/1999 | \    | \     | \         | KĐT     |

| STT | Mã SV    | Họ và tên      | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|----------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 32  | CD182266 | Nguyễn Anh Văn | 29/06/2000 | 9    |       | Văn       |         |

Tổng số SV tham gia thực hành.....25.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Số sinh viên đạt:.....22.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

# PHÒNG ĐÀO TẠO

*Trần Thị Như Trang*

Trần Thị Như Trang

# CÁN BỘ CHẤM THI

*Nguyễn Thị Như Phương*

# TRƯỜNG KHOA

*Đoàn Uy*